

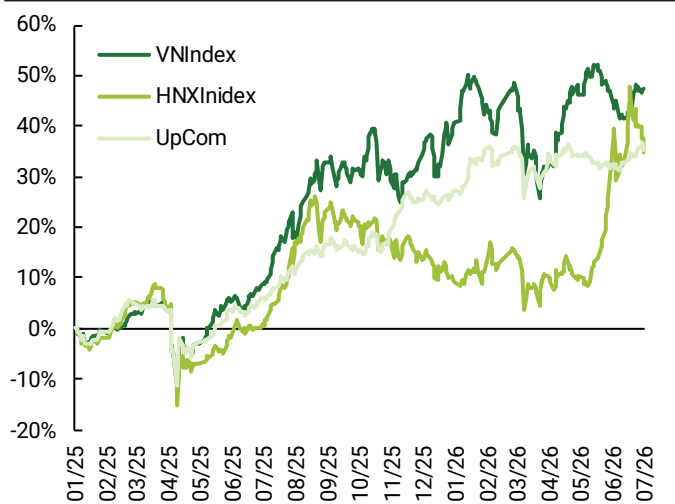
VN-Index **1866.35 (-0.05%)**
609 Tr. cổ phiếu 17311.9 Tỷ VND (0.18%)

HNX-Index **306.73 (-2.05%)**
53 Tr. cổ phiếu 868.4 Tỷ VND (7.90%)

UPCOM-Index **128.66 (-0.70%)**
24 Tr. cổ phiếu 259.3 Tỷ VND (-62.05%)

VN30F1M **2009.80 (-0.21%)**
143,372 HD OI: 28,542 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1866.3, giảm -0.9 điểm (-0.05%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành. Nhóm Vin trở lại vai trò nâng đỡ trong khi nhóm Ngân hàng hạ nhiệt đã kìm hãm đà đi lên của chỉ số.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+1.1%), VIC (+1.5%) | Dịch vụ tài chính: FTS (+3.7%), VDS (+4.2%), CTS (+6.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: BSR (-2.2%), PVD (-2.1%) | Ngân hàng: LPB (-1.9%), TPB (-1.5%), VCB (-1.4%) | Xây dựng và Vật liệu: DPG (-2.1%), FCN (-1.7%), VGC (-0.9%) | Thực phẩm và đồ uống: SBT (-1.9%), HAG (-1.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-1.2%), PVP (-0.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HCM, POW, VNM - Chiều giảm | VCB, BID, TCB, LPB, BSR.

Khối ngoại: Bán ròng gần 400 tỷ, tập trung nhiều ở TCB, HPG, MSN, trong khi mua ròng VIC, VNM, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục vận động ổn định quanh khu vực 1850 - 1870 điểm. Độ rộng thị trường vẫn giữ nhịp. Sau các phiên phục hồi vừa qua, mặt bằng cổ phiếu bắt đầu xuất hiện các nhịp điều chỉnh đan xen nhằm hấp thụ lượng cung ngắn hạn. Dù vậy, áp lực bán vẫn ở mức kiểm soát và chưa tạo tín hiệu tiêu cực. Nếu trạng thái tích lũy duy trì tốt, chỉ số có khả năng quay lại kiểm định vùng kháng cự 1880-1890 điểm. Khu vực này sẽ mang tính quyết định trạng thái tiếp theo. Nếu vượt thành công, đà tăng có thể mở rộng lên đỉnh cũ 1930 điểm. Trái lại, dấu hiệu suy yếu tại đây dễ khiến áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Hỗ trợ gần cho xu hướng hiện quanh mốc 1825 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với nền giảm Marubozu. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 300 điểm.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về nắm giữ. Đối với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao có thể cân nhắc giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền, nhưng nên ưu tiên giải ngân tại các nhịp điều chỉnh hoặc vùng hỗ trợ thay vì mua đuổi ở các phiên tăng mạnh. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua ORS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,866.4 ▼	-0.05%	0.2%	2.2%	17,311.9 ➡	0.2%	7.3%	-11.2%	609.5 ▼	-8.2%	24.1%	-16.2%
HNX-Index	306.7 ▼	-2.1%	-4.0%	-2.6%	868.4 ▲	7.9%	39.6%	-12.8%	53.4 ▲	38.7%	18.6%	-13.3%
UPCOM-Index	128.7 ▼	-0.7%	0.0%	2.1%	259.3 ▼	-62.1%	-44.1%	-53.6%	23.9 ▼	-42.6%	-20.4%	-5.4%
VN30	2,009.0 ▼	-0.2%	0.2%	1.8%	10,261.1 ▼	-7.4%	-6.9%	-16.5%	261.3 ▼	-24.5%	13.3%	-24.2%
VNMID	2,135.1 ▼	-0.2%	1.3%	0.9%	5,704.1 ▲	21.7%	42.4%	-4.9%	239.4 ▲	15.9%	19.9%	-19.7%
VNSML	1,343.5 ▼	-0.1%	0.1%	-1.0%	784.9 ▲	34.9%	35.6%	10.4%	48.6 ▲	10.5%	14.5%	-27.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	662.7 ▼	-0.8%	1.81%	4.2%	4,333.1 ▼	-32.0%	-17.6%	-24.8%	197.2 ▼	-30.0%	-13.3%	-18.1%
Bất động sản	998.7 ▲	1.1%	-1.3%	5.2%	3,167.3 ▲	56.4%	7.8%	-16.6%	59.6 ▲	5.9%	-11.4%	-33.6%
Dịch vụ tài chính	320.4 ➡	0.2%	2.0%	6.0%	3,032.2 ▲	27.0%	8.8%	24.6%	126.1 ▲	20.9%	2.5%	11.8%
Công nghiệp	262.1 ▼	-0.1%	1.2%	-2.8%	731.0 ▲	21.2%	-8.8%	-16.2%	20.5 ▲	15.3%	-13.1%	-22.3%
Tài nguyên cơ bản	515.0 ▼	-0.3%	0.1%	-1.3%	434.2 ▼	-11.3%	-18.3%	-18.4%	22.3 ▼	-9.5%	-14.1%	-15.3%
Xây dựng - Vật Liệu	171.2 ▼	-0.4%	1.5%	3.0%	647.7 ▲	34.1%	4.3%	-2.4%	29.9 ▲	21.7%	-0.2%	-13.0%
Thực phẩm	491.5 ▼	-0.4%	2.2%	1.5%	700.2 ▼	-47.4%	-36.0%	-33.5%	16.4 ▼	-28.9%	-30.6%	-34.1%
Bán Lẻ	1,468.8 ▼	-0.3%	2.9%	2.7%	787.9 ▲	25.3%	20.7%	29.1%	11.5 ▲	26.6%	27.2%	36.3%
Công nghệ	395.8 ▼	-0.6%	1.8%	-3.0%	472.9 ▼	-47.5%	-15.6%	-37.9%	6.9 ▼	-47.3%	-18.7%	-40.7%
Hóa chất	173.2 ▼	-0.2%	0.3%	-3.9%	236.5 ▲	15.4%	-6.8%	-26.8%	7.4 ▲	8.8%	-9.1%	-31.3%
Tiện ích	745.5 ▼	-0.2%	0.4%	-1.6%	279.2 ▼	-40.1%	-30.7%	-16.7%	15.8 ▼	-23.3%	-20.7%	0.0%
Dầu khí	102.2 ▼	-1.8%	1.2%	-6.8%	967.6 ▲	93.5%	49.60%	105.2%	30.0 ▲	70.0%	41.5%	93.1%
Dược phẩm	404.1 ➡	0.3%	-0.2%	-2.0%	27.8 ▲	24.1%	2.4%	-31.8%	1.5 ▲	33.8%	16.6%	-11.8%
Bảo hiểm	100.2 ▼	-0.9%	-0.7%	-8.1%	29.3 ▲	42.4%	5.4%	6.2%	0.6 ▲	26.3%	-2.2%	2.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,866.4 ▼	-0.05%	4.6%	15.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,594 ▬	0.34%	26.5%	16.7x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,745 ▬	0.87%	-33.6%	13.2x	1.5x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,351 ▬	0.01%	0.4%	15.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,126 ▬	0.93%	1.2%	9.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,029 ▼	-2.03%	1.5%	20.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	23,055 ▬	0.76%	-10.0%	11.9x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	68,733 ▼	-2.47%	36.5%	25.6x	3.2x
S&P 500	Mỹ	7,483 ▼	-0.22%	9.3%	27.5x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,305 ▼	-0.03%	8.8%	25.1x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,529 ▬	0.49%	6.0%	15.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,308 ▬	0.40%	8.9%	18.0x	2.5x
DXY		101.0 ▼	-0.15%	2.8%		
USDVND		26,291 ▼	-0.042%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

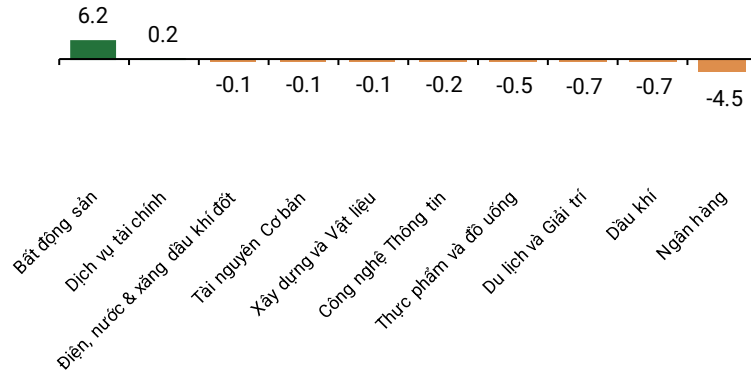
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.48%	-26.6%	15.9%	2.0%
Dầu WTI	▼	-1.52%	-28.0%	17.6%	0.1%
Khí gas	▼	-1.0%	0.7%	-13.5%	-8.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	15.7%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-3.3%	1.1%	3.2%
PVC (*)	▼	-0.7%	-10.7%	-3.8%	-10.4%
Phân Urea (*)	▼	-1.5%	-24.2%	0.0%	-6.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	-11.0%	16.1%	26.3%
Bông Cotton	▬	0.0%	-4.9%	14.0%	9.7%
Đường	▼	0.0%	4.2%	-0.1%	-3.8%
World Container Index	▲	8.8%	61.8%	104.7%	51.9%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.6%	-10.3%	41.3%	94.0%
Vàng	▬	0.82%	-9.5%	-5.9%	21.0%
Bạc	▲	1.24%	-20.3%	-16.4%	63.8%

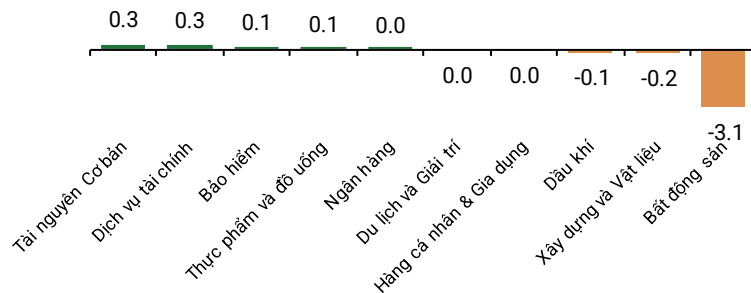
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

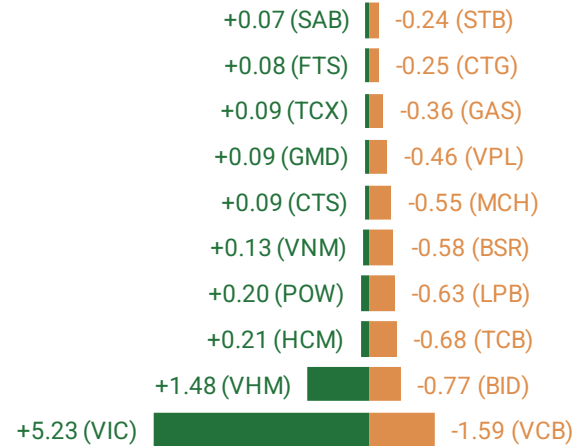
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



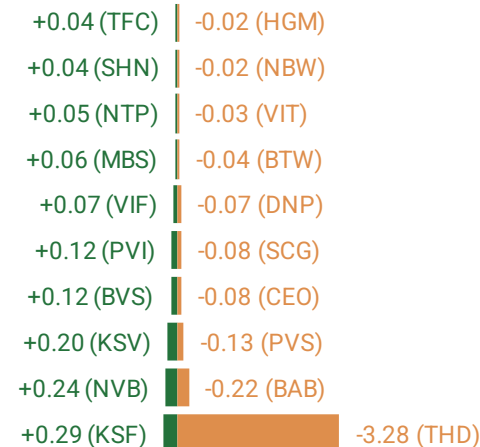
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

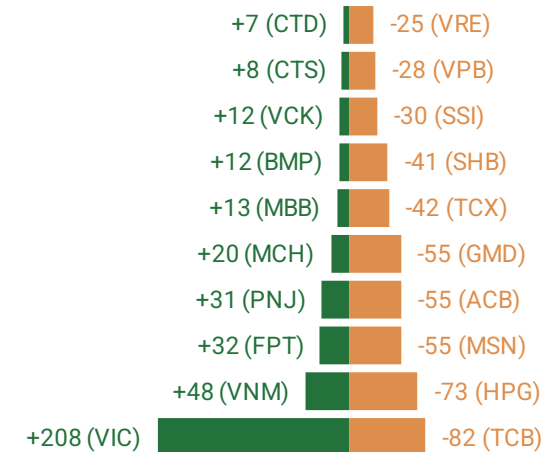


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

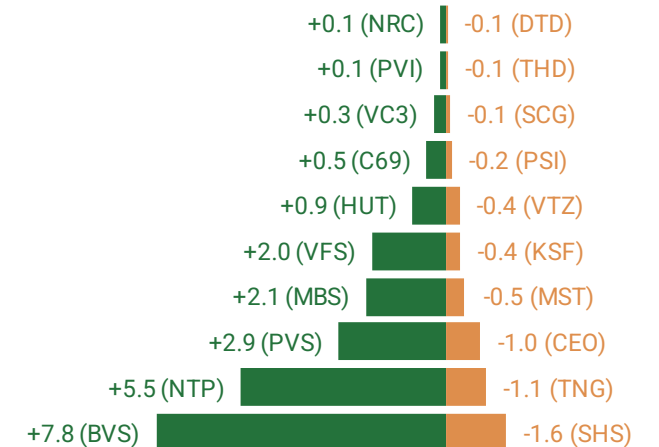


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



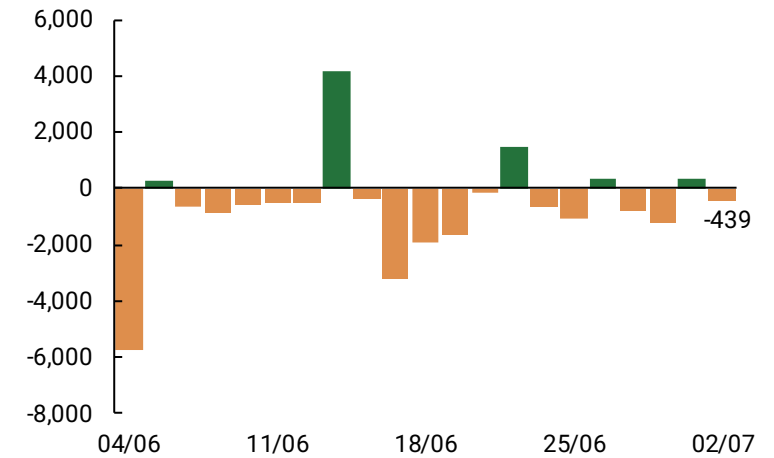
	SHB	VIC	TCB	FPT	MWG
%DoD	0.0%	1.5%	-1.3%	-0.5%	-0.4%
Giá trị	845	560	423	417	374

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	VJC	PVD	HCM	LPB
%DoD	1.5%	-0.2%	-2.1%	3.2%	-1.9%
Giá trị	1,499	928	712	648	227

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



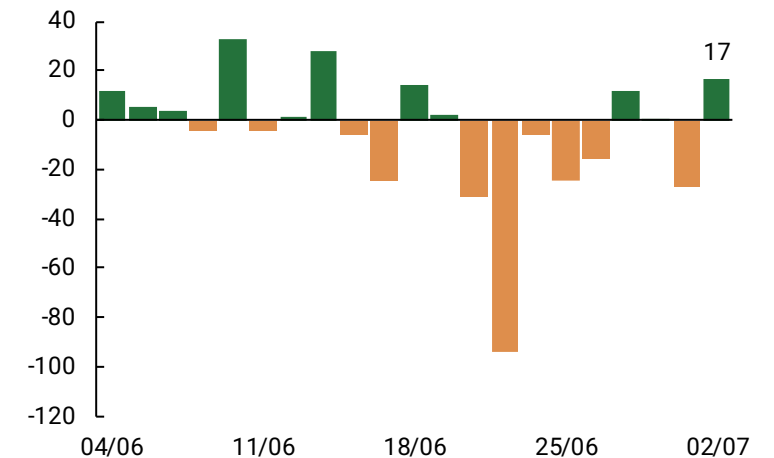
	SHS	MBS	BVS	CEO	PVS
%DoD	0.0%	0.5%	9.8%	-1.3%	-1.0%
Giá trị	187	166	85	51	50

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	UNI	TTL	CAR	C69	TNG
%DoD	0.0%	0.0%	0.0%	1.6%	-0.5%
Giá trị	43	17	4	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1825.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1920.
- ✓ MACD giữ đà đi lên, trong khi RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co quanh khu vực 1850 - 1870 điểm. Dù vậy, thanh khoản và độ rộng đã cải thiện trở lại. Trạng thái này cần tiếp tục được duy trì trong các phiên tới. Nếu tích lũy tốt, có thể kỳ vọng chỉ số quay lại thử thách vùng 1880 - 1890 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1825 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ bóng phía trên nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1975.
- ✓ Kháng cự: 2020 | 2070.
- ✓ MACD giữ đà đi lên, trong khi RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: VN30 tiếp tục biến động quanh khu vực 2000 - 2010 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố vận động trên ngưỡng 2015 điểm. Khi đó, mục tiêu cao hơn là hướng đến vùng 2040 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh ngưỡng 1975 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ORS	BUY	Current price		13.70	P/E (x)	35.0
Exchange	HOSE		Action price	03/07	13.5 - 13.7	P/B (x)	1.1
Sector	Investment Services		Target price		15	EPS	390.9
			Cut loss		12.8	ROE	2.8%
						Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal cùng với RSI ổn định trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh trung hạn yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ORS	Mua	03/07/2026	13.7	13.5 - 13.7	-	15	10.3%	12.8	-5.9%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.65	25.9 - 26.1	-1.3%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.1	63 - 63.5	-1.8%	70	10.7%	60	-5.1%	
3	VLB	Mua	11/06/2026	-	49.5	47.2 - 48	3.9%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
4	DHC	Mua	11/06/2026	-	34.2	32.2 - 32.5	5.7%	35.5	9.7%	30.5	-5.7%	
5	SHS	Mua	15/06/2026	-	18.8	18.7 - 18.9	0.0%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
6	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.5	16.1 - 16.4	1.5%	18	10.8%	15.4	-5.2%	
7	NAB	Mua	22/06/2026	-	13.1	12.2 - 12.4	6.5%	13.6	10.6%	11.6	-5.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2009.8, giảm 4.2 điểm (-0.2%). Xu hướng phục hồi chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng lực cung đã trở lại chi phối mạnh hơn vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh RSI hạ nhiệt về cận ngưỡng trung bình, cho thấy áp lực điều chỉnh đang chi phối. Vị thế Long cần giá xác nhận củng cố trở lại trên ngưỡng 2015 điểm. Chiều ngược lại, vị thế Short có thể cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2004 điểm.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1939.7, tăng 0.6 điểm (+0.03%). Độ lệch basis 0.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 16 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1930 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

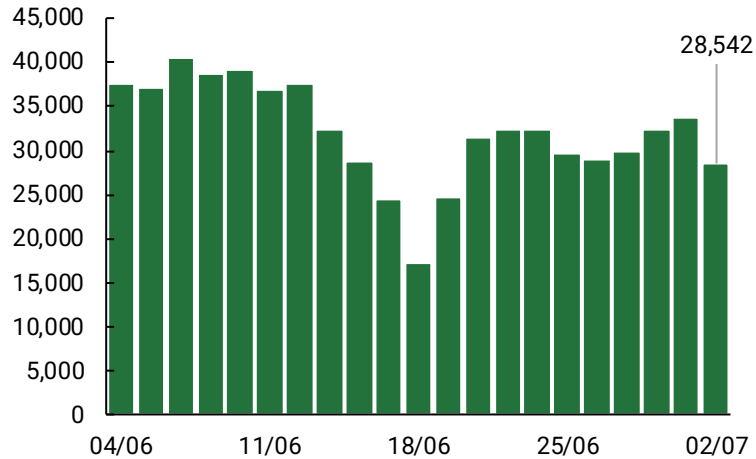
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2015	2030	2006	15 : 9
Short	< 2004	1990	2012	14 : 8

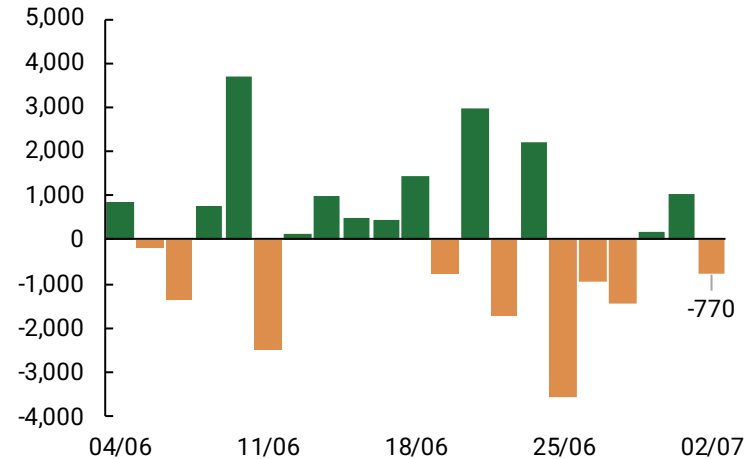
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,011.1	-3.4	137	896	2,023.1	-12.0	17/12/2026	168
4111G9000	2,011.9	-1.4	149	270	2,015.4	-3.5	17/09/2026	77
4111G8000	2,011.8	0.3	421	927	2,013.1	-1.3	20/08/2026	49
4111G7000	2,009.8	-4.2	143,372	28,542	2,010.2	-0.4	16/07/2026	14
4112G7000	1,939.7	0.6	16	32	1,940.1	-0.4	16/07/2026	14

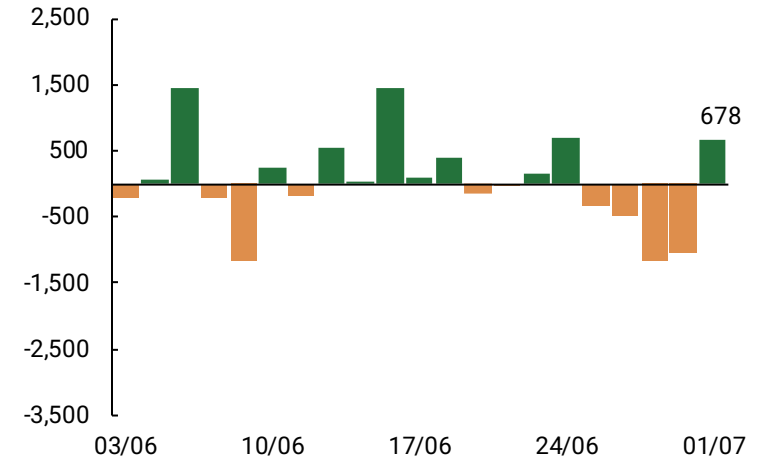
Khối lượng mở (Open interest)



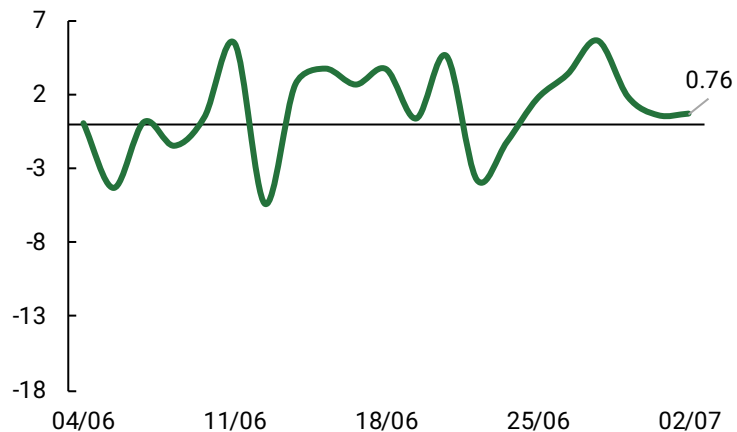
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



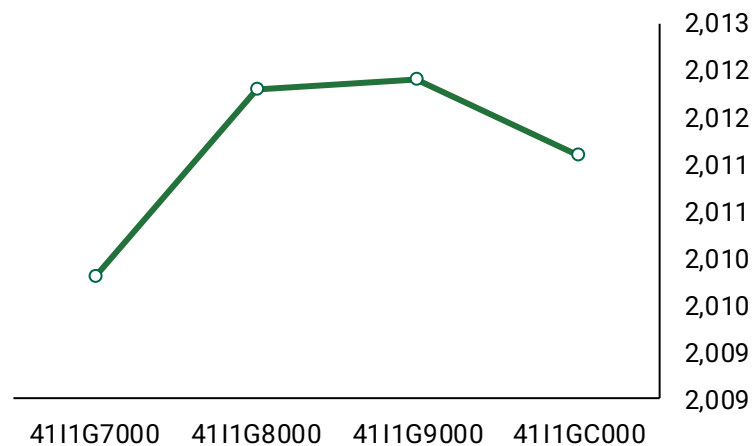
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

World Bank nâng Việt Nam lên nhóm quốc gia thu nhập trung bình cao: Việt Nam chính thức được World Bank xếp vào nhóm quốc gia thu nhập trung bình cao, sau khi GNI bình quân đầu người tăng từ 4.490 USD năm 2024 lên 4,970 USD năm 2025. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, phản ánh tăng trưởng thu nhập và năng lực xuất khẩu được cải thiện. Tuy nhiên, để tiến tới nhóm thu nhập cao, Việt Nam vẫn cần tiếp tục nâng năng suất, chất lượng tăng trưởng và giá trị gia tăng của nền kinh tế.

Tín dụng tăng nhanh, thanh khoản hệ thống có thời điểm căng thẳng: Đến ngày 26/6, tín dụng toàn hệ thống tăng 7.41% so với cuối năm 2025, cho thấy dòng vốn ngân hàng tiếp tục hỗ trợ mạnh cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng qua đêm phiên 30/6 vọt lên 13%, mức cao nhất kể từ cuối tháng 3, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn trong hệ thống. NHNN đã bơm ròng qua kênh OMO và mở nghiệp vụ hoán đổi USD/VND để hỗ trợ thanh khoản.

Fed tái khẳng định mục tiêu lạm phát 2%: Fed tiếp tục phát đi thông điệp cứng rắn, khẳng định không nới lỏng mục tiêu lạm phát 2% bất chấp áp lực từ nền kinh tế. PCE lõi tháng 5 tăng 3.4%, mức cao nhất kể từ tháng 10/2023, cho thấy áp lực giá tại Mỹ vẫn dai dẳng. Diễn biến này khiến triển vọng lãi suất, đồng USD và dòng vốn toàn cầu tiếp tục nhạy cảm với các dữ liệu lạm phát sắp tới.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT - Muốn lập liên minh công nghệ AI với Viettel, VNPT và CMC: Chủ tịch FPT Trương Gia Bình đề xuất hợp tác với Viettel, VNPT, CMC cùng các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước để hình thành liên minh nghiên cứu các công nghệ chiến lược. Liên minh dự kiến tập trung vào AI, an ninh mạng, công nghệ lượng tử, bán dẫn, robot và UAV; đồng thời mở rộng hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn như Nvidia, Samsung và Microsoft.

BCG/TCD - Cổ phiếu bị hủy niêm yết bắt buộc: HOSE thông báo thực hiện thủ tục hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu BCG của Bamboo Capital và TCD của Tracodi. BCG vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin khi chưa công bố hàng loạt BCTC giai đoạn 2024–2026; trong khi TCD bị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với BCTC kiểm toán năm 2024 và 2025.

MBS - Bị đình chỉ dịch vụ phối hợp cấp margin trong 2.5 tháng: Chứng khoán MB bị UBCKNN xử phạt tổng cộng 340 triệu đồng do nhiều vi phạm trong hoạt động chứng khoán. Ngoài phạt tiền, MBS còn bị đình chỉ 2,5 tháng đối với dịch vụ phối hợp với tổ chức tín dụng để cung cấp khoản vay mua chứng khoán cho khách hàng, do thực hiện dịch vụ khi chưa có văn bản chấp thuận của UBCKNN. Hoạt động môi giới, lưu ký và các dịch vụ chứng khoán khác của MBS vẫn không bị ảnh hưởng bởi quyết định này.

VCG - Cổ đông sắp nhận hơn 517 tỷ đồng cổ tức tiền mặt: Vinaconex sẽ chi trả cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ 16%, trong đó 8% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu. Với phần cổ tức tiền mặt, cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu sẽ nhận 800 đồng, tương ứng tổng số tiền chi trả gần 517.2 tỷ đồng. Quý I/2026, VCG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 3,424 tỷ đồng, tăng 32% YoY; LNST đạt 368.5 tỷ đồng, tăng 143%, nhờ đóng góp tích cực từ hoạt động xây lắp và đầu tư tài chính.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	52,400	73,400	40.1%	Mua
CTG	34,250	45,200	32.0%	Mua
CTD	72,000	82,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,200	68,000	32.8%	Mua
DDV	22,763	35,900	57.7%	Mua
DGW	40,200	47,500	18.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	37,200	42,300	13.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,200	46,500	18.6%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,399	17,200	28.4%	Mua
EVF	13,150	14,400	9.5%	Nắm giữ
FRT	122,000	151,000	23.8%	Mua
GMD	75,300	92,700	23.1%	Mua
HAH	51,500	60,300	17.1%	Tăng tỷ trọng
HDG	20,700	30,900	49.3%	Mua
HHV	11,400	12,300	7.9%	Nắm giữ
HPG	23,400	30,700	31.2%	Mua
IMP	42,700	55,000	28.8%	Mua
KDH	21,650	38,800	79.2%	Mua
MCH	138,700	177,200	27.8%	Mua
MWG	79,700	115,600	45.0%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,650	34,000	32.6%	Mua
NLG	26,300	39,400	49.8%	Mua
NT2	22,850	27,700	21.2%	Mua
PHR	65,100	72,800	11.8%	Tăng tỷ trọng
PNJ	63,100	75,500	19.7%	Tăng tỷ trọng
PVS	38,500	39,900	3.6%	Nắm giữ
PVT	20,250	18,900	-6.7%	Giảm tỷ trọng
POW	14,900	15,000	0.7%	Nắm giữ
SAB	48,600	57,900	19.1%	Tăng tỷ trọng
SSI	27,100	32,100	18.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,600	50,900	0.6%	Nắm giữ
TCB	33,850	41,700	23.2%	Mua
TCM	20,250	35,300	74.3%	Mua
TRC	82,200	94,800	15.3%	Tăng tỷ trọng
VCB	62,100	84,200	35.6%	Mua
VPB	27,700	36,500	31.8%	Mua
VCG	21,150	26,200	23.9%	Mua
VHC	60,000	58,000	-3.3%	Giảm tỷ trọng
VNM	55,500	66,650	20.1%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801